

TRUYỆN TAM TẠNG PHÁP SƯ CHÙA ĐẠI TỪ AN ĐỜI ĐẠI ĐƯỜNG

QUYỂN 9

BẮT ĐẦU TỪ THÁNG BA NIÊN HIỆU HIỂN KHÁNH NĂM ĐẦU, VIẾT VĂN BIA CẢM TẠ CHÙA TỪ AN XONG, ĐẾN THÁNG GIÊNG NĂM THỨ BA, VUA XA GIÁ TRỞ VỀ TÂY KINH

Tháng ba Mùa xuân năm Quý Hợi, niên hiệu Hiển Khánh năm đầu, ngự chế văn bia cho chùa Từ Ân xong. Bấy giờ, quan Lễ bộ thượng thư là Hứa Kính Tông. Sai sứ giả hộ tống văn bia và Pháp sư đến chùa Hồng Lô, lại sắc biểu phù cho chùa. Năm Giáp tý, Pháp sư dẫn chúng đến cung vua từ tạ.

Pháp sư Huyền Trang nói: Vua sắc chỉ cho chùa Hồng Lô, nhận sắc phù mà lòng cứ băn khoăn. Thánh chỉ lập bia ký cho chùa Từ Ân nay đã thành tựu. Bia nằm bên một cái đầm có mái che, làm cho cửa huyền môn rộng lớn, phạm lữ cũng tăng lên. Nơi vùng đất tốt càng sinh hổ thẹn. Chốn cao sa mà lại ít lực. Huyền Trang nghe: Công của tạo hóa, truyền khắp muôn vật mà thành giáo hóa. Đạo của bậc Thánh, đem sự nhân tình mà thấy hết hữu tình. Nhưng họa ra bất quá để viết thành văn, không bàn ở nơi hình khí. Vạch hào phân tượng chưa vượt qua được đất đai của Thiên tử. Đức độ của Phục Huy, Hoàng Đế, còn tiếng tăm từ thời tiền cổ.

Gió thơm của cỏ hậu, cũng được truyền tụng mãi đến đời sau, hưởng chi việc khai hóa muôn vật, mở rộng tám chánh ở Cầm Chương, truyền đạo lập ngôn, chứng ba minh mà dẫn dắt muôn loài, lý soi khắp cùng cả trời đất, tình thì gồm chứa cả nhật nguyệt. Nếu so về hơn kém thì Bệ hạ quả là cao quý.

Kính mong Hoàng đế Bệ hạ!

Bánh xe vàng xoay chuyển, ngọc lịch theo thời. Sự giáo hóa đã đầy đủ cả bốn châu, nhân đức bao trùm cả chín cõi, đạo gồm cả bậc

Thánh, công đức trùm cả quỷ thần. Dù cho ở trong đời biết được các việc tư lợi là do trời mang đến. Từ đó khai sáng đạo nghiệp mở mang bờ cõi. Hoa trời đã nở, rong tảo càng leo. Nuốt bút biển mà dựng Long cung, ngâm từ lâm mà ôm hạc thọ. Nội thông cả tám tạng, ngoài thấu cả sáu kinh. Sâu xa khắp nội điển, rộng mà lại sâu, cho nên vua cấp vườn để lưu lại di tích, đem châu báu để tôn cao, thật muôn phần xinh đẹp. Giả như Quỳnh Chương không có mê muội, thì đâu bị ức chế trong cảnh mộng, chìm trong đường mê, xét như sinh vào cõi có phước báo vững chắc thì còn nằm trong ba cõi mà thôi.

Ngài Huyền Trang lời nói và việc làm đều không chấp chặt, tiếp độ tăng chúng báo ân đức Phật cũng là may mắn lắm rồi. Lại thêm khi Khúc Thành tạo xong, vui vì gặp lúc Tượng pháp hưng thịnh, vừa mừng vừa tủi. Thật cũng đem hoài bão này, chí thành kính cẩn đi đến triều đình dâng biểu để từ tạ. Đến năm Ất sửu Pháp sư lại dâng biểu: Chúa thượng văn sáng soi đến trời. Bạc Thánh nhiều tài nhưng không gặp văn từ của ngụy quân thì cũng thấy được sách của Hán Chủ. Pháp sư thấy văn bia thánh triết, cũng mong đem chút thần bút, nhân đó mà đến cửa cung để cầu thỉnh.

Hoàng đế xem thư, lời biểu tâu rằng: Sa-môn Huyền Trang nói: Thiết nghĩa muôn vật tùy hình mà ứng hiện, Đạo pháp tùy thời mà lập giáo, việc đạo rồi cũng sẽ xong, thế đủ biết vầng nhật nguyệt soi sáng. Bắt đầu từ thái cực xoay vần, cây cỏ đều tốt tươi, Đạo Đức chiếu soi khắp chốn.

Kính mong Hoàng đế Bệ hạ! Trí cùng khắp muôn vật, nhân đức thấm nhuần cả ba cõi, đã giáo hóa sâu rộng lại mở mang huyền phong. Chí đạo hòa kính với bỉ cơ, ca vịnh khen ngợi Diêu Trì. Không sùng pháp Hán Minh, chẳng thờ bạch mã, hàng chục thiên văn mở mang yếu chỉ. Phát ra âm thanh của sáu cõi, soi sáng cả năm vĩ. Giữ lòng mà cảm hóa kẻ tục, mở rộng Đại thế để giúp đời. Đâu chỉ khen ngợi Đạo chân như mà hiển bày khắp cả. Tuy Ngọc Miệt đã xưng lên, Thúy bản sắc khắc mà sách ngân câu chưa có, chữ đỏ cũng chưa mài. Nhưng chuông nhạc đã treo, chẳng có lẽ nào mà không kham dự. Long Hương đã sáng, thì ngọn đuốc nào soi tỏ được. Nếu chẳng phải nha khoáng phủ lụt, Hy hòa tổng trì, thì làm sao mở rộng được tiếng lớn của trống pháp. Chiếu sâu vầng nhật nguyệt. Nào dám đem nghĩa duyên này mà mạo phạm, can kỳ. Chỉ mong đem thành ý đủ đây, buộc làm thần bút. Kế đến nêu lên diệu dụng của lăng vân, phơi bày dấu vết của tiên vương, hiển bày công đức. Soi sáng bạc Hậu thánh, thanh vang cả vàng ngọc,

liền khai ngộ được chúng sanh, dùng lời rỗng bay phượng múa để chỉ bày cho chúng sanh, đâu chỉ dừng lại ở việc khắc rồng voi để dạy bảo. Cứu muôn sinh ân đức thật vô cùng, thật cũng do ngòi bút khen ngợi mà sáng tỏ. Tông xả hưởng phước. Huyền Trang này bảm tánh thật ngu muội, mạo nhận chốn thiền lâm, thật lấy làm hổ thẹn, phần nhiều thiếu luật hạnh, làm tủi nhục tông môn, nào mong những điều tốt đẹp. Tuy là sợ hãi sự thi thố bất tài, mà lòng ân cần tha thiết, lòng chí thành soi sáng, nên mới dám trình bày ra, càng ôm lấy thủy hỏa, dâng biểu tấu không nhận.

Pháp sư Cảnh Diển lại thỉnh rằng: Tối hôm qua mong đêm tảo trời nhưng không được, vì chưa đủ thần lực, chữ son còn giữ, trộm kết vinh vào cây, sẽ ngậm cười mà được thơm cả. Qùy bảo ngọc sẫm, cũng thử thả mà soi sáng.

Kính mong Bệ hạ! Ném vật để giữ sự tinh túy, buông tay mà được yên ổn. Dốc lòng soi ý, mong đem sự nhiều tài, hồng phạm soi sáng ở nơi hang núi, sớm gặp thánh đức ở Lâm Trì.

Huyền Trang này thường nhớ ân trước, giữ như hoa ở nơi gương vàng, mong nhờ ân trạch về sau. Trữ Quế Ảnh ở Ngân Câu, đâu thay nhau với ngọc bích, mà cùng soi sáng, cũng sợ chẳng phải Thiên Hàn. Không vì đem văn chương mà treo vầng nhật nguyệt, chỉ muốn nêu lên bày sự, y cứ vào chỗ mầu nhiệm mà nêu bày mọi điều khúc chiết.

Chẳng dám cầu mong, không lòng cất giữ, dù có chết cũng xin thần thỉnh dâng biểu tấu lên với thánh đức.

Lúc vua mới vận thần bút cho Pháp sư được như nguyện. Vua đã hứa khả, không giấu sự vui mừng, Pháp sư lại dâng biểu từ tạ rằng: Samôn Huyền Trang nói:

Vâng theo sắc chỉ, vua hứa giáng thần bút, để tự viết lời ngự chế văn bia chùa Đại Từ Ân. Lòng vui mừng vô kể, chẳng biết phải dùng lời gì để diễn tả và không biết lấy gì để lo liệu. Huyền Trang nghe: Nhắm cung tới đích thì loài chuột cáo không đứng để động đến. Hồng chung dứt tiếng, không phát ra tiếng vang xa xăm, nên không thể gọi là trời trăng soi chiếu, bên hồi cảnh ở trên cửa không. Mây thấm mưa nhuần, mà cảm chiếu ở chốn huyền môn. Đó chính là sở nguyện mà há là mưu đồ sao?

Kính mong Bệ hạ! Nối cơ nghiệp của người xưa, dựng nên nhà Hạ, nhà Ân dùng pháp mầu để giáo hóa, tổng kết nhiều tài năng mà soi sáng cõi tục ở trong chín cõi, thổi ngọn gió nhân đức thấm nhuần cả bốn cõi, cho nên pháp bến cầu, nếu chẳng phải bậc Đại thánh thì đâu đủ đức

để mở mang khen ngợi mọi công lực sâu mầu, chẳng phải là bậc trí thì làm sao nói hết cội nguồn. Tuy tìm đến chỗ xa xôi, mà tự cảm động đến tình thiên, lại các thần giúp sức. Vượt lên mọi thời đại, mọi bết lấp được khai thông, giá trị như châu báu. Phàm đối với các phẩm loại, không điều gì chẳng tôn kính. Cho nên đồ chúng phàm tăng, càng vui mừng, hỗn hởi. Mộng thấy quân thiên rộng lớn, cho đây chẳng phải kỳ lạ. Được búi tóc ở Luân Vương, đây há là quý, ngô hầu trình thạch, dùng cây để tạo sân phước. Để cho kẻ ngu tình được mở tai mắt. Pháp được soi sáng khắp nơi, truyền đến đời vị lai, để cho người thấy được pháp báu mà cung kính đón rước. Từ đây mà phát tâm Bồ-đề, đọc tôn văn mà tìm hiểu đến chỗ sâu xa. Bát-nhã ở nơi đất này, ở trong khắp pháp giới, đem cái đẹp soi sáng mà thường còn. Bãi biển dù thành nươg dâu, gió thổi ùng ùng mà không hư mục. Huyền Trang này xuất thân là kẻ phàm trần, sớm hổ thẹn với hạnh nghiệp, đã mong được tu sức lại, nên mới nghĩ đến việc mở mang đạo mầu, cho nên đi đến nước Phật, mong được sự giáo hóa sâu xa để đem về phiên dịch. Lại mong ân triều đình, nên đến niên hiệu Trinh Quán được hồng từ thăm đây. Từ niên hiệu Vĩnh Huy đến nay, càng chịu ân của vua ban thân bút. Mong ân thánh đức cả hai triều hết lòng động viên khen ngợi, tự cảm thấy mình kém cỏi cùng lo sợ. Chỉ biết đem lòng thành báo đáp, sớm tối không quên. Thế nhưng, ân đức kia thật vô cùng, đâu chỉ vài giọt nước mà báo đáp được sao? Sự cúng dường cao như gò núi, đâu thể chỉ đền trả bằng chút mảy trần. Chỉ biết đem tuệ lực, vận dụng đến vô cùng, nhờ phước lộc nơi vườn tược, mà tạo nên cơ nghiệp đến bảy trăm năm. Nếu không dốc lòng lo lắng lâu nay, nhờ ân vua phụ cấp nên nghĩ đến nghĩa vua tôi mà dâng biểu tấu từ tạ, mà khinh phạm đến uy nghiêm, lòng càng sợ hãi. Ngày mừng tám tháng tư mùa Hạ, lời bia của vua thợ khắc đã xong, muốn đưa về chùa, Pháp sư cảm nhận ân đức của thánh từ, nên không dám ở chùa chờ đem đến, mà đốc xuất tăng chúng chùa Từ Ân và tăng ni ở kinh thành, lo sửa soạn hương hoa cùng cờ phướn, lọng báu đến tận cửa Phương Lâm để đón rước. Lại khiến cho các ban âm nhạc ở hai huyện Trường An và Vạn Niên cùng đón rước. Trăng thì rất thấp trên có mây cầu vồng che, còn phướn thì rất ngắn, mà che khắp trời xanh. Gồm hơn ba trăm việc, xe chở âm nhạc hơn ba trăm chiếc. Đến ngày mừng bảy mọi người đều nhóm họp tại các ngã đường ở phía Tây cửa An Phước. Đêm ấy trời đổ mưa. Sáng ngày mừng tám đường xá không đi được, vua ra lệnh tạm dừng lại, chỉ mời Pháp sư vào trong. Đến ngày mừng mười, bầu trời quang đặng, lại sắc chỉ đón rước như trước. Ngày mười bốn,

sáng sớm đã bày cờ phướn, hương hoa, âm nhạc từ cửa Phương Lâm đến chùa Từ Ân khoảng ba mươi dặm, sáng rực đầy khắp.

Vua ngự trên lầu ở cửa An Phước, nhìn ra thấy thì rất vui, kẻ sĩ ở kinh đô đến xem cả trăm muôn người. Đến ngày mười lăm, Pháp sư độ được bảy vị tăng, thiết trai cúng dường hai ngàn vị tăng, bày chín bộ nhạc ở trước điện Phật, đến chiều mới giải tán.

Đến ngày mười sáu, Pháp sư lại cùng với tăng chúng vào triều trình bày cảm tạ việc đón rước bia ký đến chùa. Lời biểu nghị rằng:

Sa-môn Huyền Trang nói: Hôm nay ngày mười bốn vầng sắc chỉ của vua đưa, bia thư của vua đến từ chùa Từ Ân gồm thiết lễ chín bộ âm nhạc để cúng dường, mặt trời Nghiêu tỏ sáng, càng sáng hơn được tuệ trước kia.

Biển Thuận dậy sóng, càng đủ để truyền rộng dòng pháp, ngọn núi đứng sừng sững, Thiên Văn tỏ sáng trang nghiêm như ráng hồng trên Linh Sơn, sắc sỡ như sao lưa muôn màu, tăng tục đều như điện chớp mây bay, người thấy đều kính mến vui mừng, cho là điều chưa từng có. Trộm dùng tám quái để xét văn, dùng sáu hào để giải thích, xem ô mà chế pháp, khóc lân để bày ra điển khúc. Là việc bậc Thánh có thể làm, có thể thấy đủ ở đây. Nếu y theo pháp tắc thì có thể lập lời dạy bảo, đúc tượng cho sinh linh để ức chế gió bão. Nhưng thời Tần Hoàng khắc đá, chỉ chiếu sáng phong thiền. Ngụy Hậu khắc bia, công đức đều cùng chung hưởng. Còn xưng Đề Mục, Cao Thị, Bách Vương đâu chỉ đem thân nơi thấp kém, phủ phục mở cửa Tiên Hàn, dùng lời vàng mà nói lời tốt đẹp, ý bạc để nêu văn sức. Lắng nghe cung rộng mà thấy được ba huyền. Chở triện phượng mà soi cùng cả tám thể. Nêu lên nét xuân ba mà rõ ý. Trích thu lộ để bày vẽ nhiệm mầu. Mở rộng diệu lý Nhất thừa, soi chỗ sâu xa của sáu độ, hóa duyên số đến ba ngàn cõi, tiếng tăm ra ngoài trăm ức. Đem lời nhiệm mầu linh động, như thiên ngôn thường soi sáng. Chốn Trúc Lâm khai thổ, gá thần bút để di tôn. Nhân đó khiến cho phạm chí quy tâm, dứt mọi nghi tình mà nêu bày chỉ dạy. Ba-tuần kịp thời xa lánh trốn vào núi tà để tuấn đạo, đâu chỉ dừng lại ở chốn trần môn, bắt đầu hiểu sự mê lầm ấy chỉ là mượn khách mộng mà dùng sự tu hành để vượt qua cõi khổ. Tượng giáo lần lần đi về hướng Đông đã trải qua sáu trăm năm sự mở mang chánh đạo ngày một mạnh, không đâu bằng nơi này, còn như thời Hán Minh Đế đường cảm ứng giao nhau, còn lo nghĩ ở nơi Phó Nghị. Ngô chủ quy tông, còn khảo sát sự nghi ngờ đối với Hám Trạch. Từ đây mà hàng phục, cũng không đủ để xưng danh, tùy duyên hóa độ. Riêng dùng pháp lành soi sáng, có

tâm lành tức được thích ứng, như vua Kim Luân thần thông công lực không thể đo được. Đồng làm vua đội mũ báu, hưởng ngôi mãi mãi.

Huyền Trang và chúng tăng đều mạo nhận ân đức của triều đình. May mắn được ban cho Huyền Tứ. Từ đó dùng mây từ mà tuyên dương trống pháp. Đem ba minh giáo hóa khắp nơi. Rộng mở pháp môn tám chánh đạo, chẳng phải mong giữ lòng thành khẩn trình bạch, luống cầu lý đạo, chỉ mang lòng chí thành bày tỏ vài lời ở cửa cung.

Khi văn bia đến, quan Hữu ty đem đặt ở góc phía Đông bắc ở trước điện Phật, lập một nhà bia để đặt riêng tại đó. Tại nhà này kèo cột, xà ngang, nóc mái đều bằng vàng hoa chiếu sáng xuống dưới. Chuông báo chói rục ở trên, có vị tiên cầm cái mâm lộ ra ngoài, đồng với cái linh tháp. Vua lại khéo viết hàng chữ Thảo khéo léo bằng phi bạch. Trên bia này có viết bài thơ. Lại dùng phi bạch để viết bốn chữ “Hiển Khánh năm đầu”. Thật là thần diệu. Người đến xem một ngày có cả ngàn, các quan văn võ từ hàng Tam phẩm trở lên đều dâng biểu xin viết lại khuôn mẫu, vua bằng lòng. Rồi họ tự sửa lại nên dùng văn tự thay vào cho chữ nổi lên, hình thù của hai chữ theo lối chữ Thảo rất dị kỳ, treo cong để rủ xuống. Khí mây nằm nếp trên sóng. Có bài minh khắc trên đá viết chương trình chia ra thành tám hàng chữ lệ.

Loài người xưa nay vẫn có cao thấp, cho nên chẳng thể hoàn toàn tốt đẹp. Chí như Hán Nguyên khéo viết sử thư. Ngụy vũ dày công viết chữ Thảo. Chung Diêu an nhàn ở nơi ba thể. Vương Trọng diệu dụng nơi tám phân. Lưu Thiệu, Trương Hoàng nổi tiếng ở phi bạch. Bá Anh, Tử Ngọc để tiếng nơi thảo thánh. Chỉ có Trung lang Hữu Quân khéo gồm hết các môn khéo đẹp, mà cũng chẳng thể hết. Cho nên Vi Văn Hưu thấy trong sách Nhị Vương nói rằng: Nhị Vương tự cho là biết hết, là chưa biết về kinh thư. Nếu người ấy có ngọn bút thiên nhố hết mọi cái đẹp, bao gồm hết mọi thực thể của Cổ Hiền, rõ suốt sự nhiều tài năng của bậc tiên triết, là tạo nên bao vẻ dương xuân hài hòa của văn tự.

Người tin tưởng đều noi theo Hoàng đế của ta. Pháp sư lúc nhỏ nhờ có học tập qua và khi đến phương Tây vượt qua ngọn Lăng Sơn Tuyết Lãnh, lúc bị bệnh sốt rét phát lên, tức là phong tâm thường trải qua sự khốn khổ. Mấy năm trở lại đây thường dùng thuốc phòng ngự nên mới dứt được. Nay thời tiết tháng năm vào Hạ từ trời mát đổi sang nóng. Bệnh cũ của Ngài tái phát, các đạo tục lấy làm lo sợ, liền viết thơ khải tấu lên vua.

Vua ban chiếu chỉ khiến các vị thượng y là Thượng dược Tướng

Hiếu Chương cùng với y Thượng Quan Tông chuyên về khám bệnh đến khám bệnh. Nếu cần thuốc thì sai nội thị đem đến. Ở cửa phía Bắc mỗi ngày đều có mấy ban bộ được vua sai đến để xem khí hậu, lần lượt báo lại tin tức, cho đến nhà ngủ cũng đều có nội cục trông coi sắp đặt. Vua quý trọng Ngài như vậy, chẳng khác nào như con đối với cha hiền cũng không thể hơn được.

Các vị thầy thuốc lo săn sóc thang thuốc ngày đêm không rời, qua năm ngày sau thì bớt, trong ngoài đều bình an. Pháp sư nhờ ân vua Thánh mà khỏi bệnh. Hôm sau liền dâng biểu từ tạ: Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang vụng về, bị bệnh sốt rét nặng, may nhờ lòng từ chiếu vận, ân trời xót thương, cho vời thầy thuốc đến để châm cứu uống thuốc mà bệnh được khỏi. Nay tôi tuổi đã cao, lại khí phách cũng yếu mòn. Nhưng càng thấy được chánh lý, lại vâng lời minh đạo. Đâu chỉ dựa vào lớp da thịt bề ngoài này sao mà muốn giữ lại nó? Tôi lại thường nhờ ân sâu nặng, không biết lấy gì báo đáp, chỉ biết dùng tuệ lực của mình, làm theo lời chỉ dạy. Huyền Trang cảm thấy mình còn thiếu sót, nên dâng biểu từ tạ. Ngài sai đệ tử dâng biểu lên vua, vua lại sai quan cấp sự là Vương Quân Đức đến an ủi Pháp sư rằng:

Pháp sư đã được chăm sóc thang đầy đủ. Về sau khí lực có suy yếu thì xin Pháp sư khéo giữ gìn, chớ nên dụng tâm quá đáng.

Pháp sư nhận được lời thánh chỉ thì rất đổi vui mừng, lại dâng biểu từ tạ. Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang này nghiệp lực sâu dày nên vời lấy khổ bệnh, hơi thở đứt đoạn chẳng còn bao lâu nữa. Bỗng nhờ ân lo lắng của Hoàng đế, Hoàng hậu, Thiên sứ vẫn thường đến có hơn mười vị đem thuốc thần đến cứu chữa. Nếu gặp được thuốc, uống vào nhờ ơn Thánh thượng mà bệnh được bớt. Nếu không nhờ sự lo liệu của thầy thuốc, thì hồn phách này đã ra đi. Bỗng thấy Bệ hạ gọi lại, cho nên làm sống lại thân mạng yếu tướng này. lại nhờ sự tu tỉnh mà được hồi phục. Nay dù có đấm ngực hổ thẹn muôn phần cũng không thể nói đủ ân đức sâu dày, lớn lao đó. Dù có phân thân ra cũng không từ tạ hết. Chỉ còn biết cố gắng lễ tụng, đem hết thân tâm này để đền đáp ân sâu. Huyền Trang cảm thấy trách nhiệm thật nặng nề vô cùng, nên phải dâng biểu này để tạ ơn Thánh thượng, mừng lo lẫn lộn, không biết lấy gì lo liệu.

Đến niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một lại có chiếu chỉ rằng: Lão Tử là tổ tông của trăm, tên họ danh vị nên đặt ở trên Phật.

Lúc bấy giờ, Đại đức Pháp Thường ở chùa Phổ Quang. Đại đức Phổ Ứng ở chùa Tổng Trì cùng hơn một trăm vị, đến triều đình để trình

bày mong được cải chánh. Khi Pháp sư về nước đến nay vẫn luôn vào kinh trình tấu. Vua hứa là sẽ thương lượng. Nhưng chưa đạt kết quả thì vua đã băng hà.

Vào niên hiệu Vĩnh Huy thứ sáu có chiếu chỉ rằng: Hàng đạo sĩ chư tăng nếu ai phạm tội, y theo tình thì khó giải quyết, có thể xử như kẻ tục. Các vị quan ở những nơi xa xôi, không rõ được ý sắc chỉ, cho nên dù việc nhỏ, việc lớn hễ có chuyện là dùng đến gông cùm gậy gộc, làm nhục nhả rất nhiều. Pháp sư mỗi ngày thường lo nghĩ việc đó. Nhân lúc bệnh ngặt, sợ sẽ không còn thấy được thiên nhan, nên nhờ người trình lên vua hai việc, để cho nước nhà được yên ổn. Huyền Trang này mạng sống chẳng còn được bao lâu. Sợ sau này không còn nói được nữa. Nên có lời khải tấu, lo sợ dâng biểu.

Sắc chỉ bảo rằng: Theo những điều trình bày của Pháp sư, chỉ có danh vị của Phật đạo là ở trước triều đình, việc phân xử cần phải rõ ràng phân minh, cũng như thế tục sắc chỉ sẽ khiến cho việc đó chấm dứt. Pháp sư nên an tâm lo thang thuốc.

Đến ngày hai mươi ba lại giáng chỉ rằng:

Đạo giáo thì thanh tịnh hư vô. Thích đạo thì kinh điển mâu nhiệm. Muôn vật đều nương theo đây làm bờ bến, ba cõi đều tôn nghinh. Chỉ vì đời mạt pháp, nhân tình kém phước, phần nhiều đều làm trái với luật đạo, nên mới mượn pháp thế tục để khuyên nhắc răn cấm, là mong cho mọi người bỏ ác làm lành. Chẳng phải vì người mà khinh pháp. Chỉ vì các vị xuất gia, có đủ giới điều, nếu xét xử riêng, sợ sẽ có nhiều lao nhọc. Trước có sắc chỉ khiến cho Đạo sĩ, nữ Đạo sĩ cùng tăng ni có tội thì xử theo thế tục, thì nay nên chấm dứt. Nếu có ai trái phạm gì thì nên y theo lời chế.

Pháp sư đã thọ ân thánh chỉ, nên dâng biểu đến cửa cung, từ tạ rằng:

Sa-môn Huyền Trang nói: Lại xin Bệ hạ sắc chỉ cho tăng ni có lỗi thì không xử phạt theo thế tục, cung cách trở lại như cũ. Mà nghiêm trị theo khuôn phép thiên môn, chứ không theo pháp thế gian. Không sao lường được ân đức của vua Thánh đạo pháp được thấm nhuần khắp nơi thật là nhờ ân mưa móc.

Kính mong Hoàng đế Bệ hạ! Ngự nơi đường báu, nương vào bánh xe vàng. Nay đối với Thích giáo, hết lòng mở mang, giữ gìn chốn huyền môn, ngoài khác với thế tục. Tuy tình vẫn còn vướng mắc trong năm trước, luật hạnh cũng thiếu sót, mà nếu mặc đủ ba y, thì ruộng phước cũng từ đó mà có. Bỏ hết mọi ràng buộc thế gian, để trải rộng lòng

khoan nhân chánh đạo. Tin theo lời chỉ thẳng lời vàng, thật lòng hồi hướng. Từ đây mà trời thần đều vui, mọi việc đều tốt đẹp. Đâu chỉ hoài ân với phạm lỗi, càng thêm giữ lòng trong sạch. Nếu còn y theo lỗi thì trái với lời chỉ dạy nghiêm khắc của Đại sư, thiếu từ tâm của Thánh chủ. Ở chốn minh linh, thì tự nên khiến trách, chứ nào đợi sự công bình của pháp luật, mới rõ được tội gian tà. Huyền Trang này mê muội, làm dơ lòng pháp đạo. Mỗi khi nghĩ đến hồng ân là tâm không khỏi hổ thẹn. Trọng kinh thì tưởng lòng càng thêm lo sợ. Gần đây lại bị bệnh nặng, không được tùy tiện đến cửa cung, vì không thể đến được cửa cung liền sai đệ tử dâng biểu đến trình cho Hoàng đế, để mong từ nay tăng ni được an lòng tu niệm.

Pháp sư trong lòng vui mừng khôn xiết, bất giác rơi lệ ướt cả tay áo. Ngài xúc động lại dâng biểu từ tạ.

Sa-môn Huyền Trang nói: Nhờ ân sắc chỉ cho tăng chúng y theo pháp tục nên lòng vui mừng không thôi, chẳng biết lấy gì để bày tỏ, chỉ biết dùng chánh đạo để nói. Tùy Hoàng thượng thương ghét. Mặc ý cạn sâu, dùng huyền phong để hưng khuyết. Tự thánh ý xoay chuyển nơi ngọc tuyên, để Minh Hoàng nắm giữ phần tinh túy, tôn sùng đạo nghiệp, phân biệt Huyền Nho, mở khóa bất nhị, rộng giữ gìn đạo Nhất thừa. Tả long cung ở nơi Bồng Các, giáp với Linh Thứu ở chốn Thần Cao. Tỷ như gió lên tiếng chuông Phạm âm, vang động khắp vũ trụ. Nghiệp phước lành thắm nhuần chúng sanh. Thật là tốt đẹp cho đạo pháp, may mắn cho muôn dân. Nếu như tăng đồ có điều không đúng, thì răn nhắc để chế ngự. Trong thì thiếu sự giáo hóa của Phật giáo, phạm pháp vua. Một người phạm tội, thì cả chúng đều phôi bày, mà xúc phạm đến thiên uy, khiến cho phải xử theo thế tục. Đến khi nghiêm giới trừng phạt, tăng chúng đều khiếp sợ, sớm tối lo lắng. Mà thánh đức chiếu soi, đức nhân thắm nhuần cả cửa mầu. Che hết trần nhơ mà giáng thù ân. Việc nghiêm phạt này, chẳng đáng cho người kính sợ. Xét nghĩ hình pháp này có được tôn trọng, cũng chỉ khiến cho người ra khỏi lưới cá mà dạo chơi khắp vùng Hán Giang. Chim xỏ lông bay về chốn mệnh mông xa thẳm. Pháp nước đục mà còn trong, ruộng phước càng thêm tươi tốt, chúng tăng càng đội ân muôn trùng. Người hiểu biết phải cố gắng mà dứt hết mọi tâm ác xấu xa, để xứng với tâm trời, phải lo chuyên tinh lễ niệm, để báo đáp ân lớn.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu. Nhờ công đức nối tiếp làm hưng thịnh trăm phước cho muôn đời. Theo hạnh từ bi, mà cơ nghiệp giữ vững muôn đời, khắp nơi đều được an ổn.

Chúng tăng nhờ ân thánh đức thật vui mừng khôn xiết, nên viết lời biểu tạ ân này dâng lên, động đến cửu trùng thật là lo sợ.

Vua xem qua tờ biểu, biết Pháp sư đã bớt bệnh, mới cho thỉnh Ngài vào điện Ngưng Âm ở phía Tây các để cúng dường. Nhưng Pháp sư bận phiên dịch nên hai, ba tuần mới vào một lần. Đến tháng mười mùa Đông, ở trong cung có việc, Hoàng hậu muốn quy y Tam bảo, thỉnh Ngài đủ lòng che chở, Pháp sư khởi tấu rằng:

Thánh thể sẽ được an ổn vô hại. Nhưng việc mang thai này chắc chắn là Hoàng nam, sau khi sinh nở xong, xin cho được xuất gia, mong ân thánh chỉ cho phép. Đến ngày mừng năm tháng mười một, Hoàng hậu cúng dường Pháp sư một y ca-sa và các tạp vật khác. Pháp sư liền dâng biểu tạ rằng: Sa-môn Huyền Trang khải tâu:

Mong ân thọ nhận y và các vật dụng, thật lấy làm hổ thẹn, không biết nói gì. Vả lại “y phục tốt bằng sợi vàng”, truyền từ các bậc tiên hiền, đó là y vô giá, có xem qua các Thánh điển, chưa hề thấy có y nào diêu dụng như y vua ban cho đây. Xem các hoa văn sặc sỡ đậm nhạt, không có y nào tinh xảo hơn y này. Dem cất may thật thích hợp. Mọi người đều chiêm ngưỡng, càng tôn vinh thêm giá trị. Ngày trước, ngài Đạo An có nói: Châu báu đời Tần, cũng chưa được ân đức này. Lại gọi đó là lễ của nhà Tấn cũng ít nghe việc ấy, chỉ có Huyền Trang đức mỏng, lại được Bệ hạ riêng ân sủng vô cùng, nên càng lo sợ.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu, được nhiều con cháu về sau, lại hưởng phước đức vô biên, giàu sang tột đỉnh, hết lòng che chở chúng sanh, cùng hưởng phước trời cùng cực. Kính cẩn dâng lời từ tạ, nghĩa nặng lời nhẹ không thể nói hết được.

Sau giờ thân ngày mừng năm bỗng nhiên có con chim sẻ đỏ bay đến đậu trên màn cửa vua, Huyền Trang vui mừng viết biểu chúc mừng vua rằng. Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang có nghe: Hạc trắng mang điều tốt đến, tiêu biểu cho sự hưng thịnh của nhà Ân. sẻ đỏ xuất hiện nói lên ngày vui của Chu Vương, cho nên biết, trời cao mang điềm lành đến, để làm sáng tỏ việc người, cơ nghiệp sẽ được lâu dài.

Hôm nay sau giờ thân trước giờ Dậu, Huyền Trang ở trước sân của điện Hiển Khánh, trong màn thấy một con chim sẻ, lông trên lưng toàn màu đỏ. Từ hướng Nam bay đến đậu trên màn, lòng không khỏi bồi hồi, hân hoan. Xem rõ hình dung thấy đây là loài chim lạ, liền biết đó là Hoàng hậu đã thọ thai, chưa biết khi nào hạ sinh. Huyền Trang càng thêm lo lắng bồn chồn, cầu xin cho được bình an. Nếu như được sở nguyện thì xin hiển bày tướng vui vẻ. Chim sẻ liền bay về, bước chân

của nó tỏ rõ sự bình an vô sự, dường như rõ được ý của người. Huyền Trang càng thêm vui mừng, giơ tay gọi nó thì chim từ từ bay đến mà không có một chút lo sợ, vỗ vào nó cũng không sợ, mọi người xung quanh đều nhìn thấy. Huyền Trang nhân đó truyền ba quy y cho nó. Nó nghe được nhĩ ý, chưa kịp bắt thì nó đã bay đi, lòng cứ bồi hồi nhìn theo.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu. Đức thông cả thần minh, ân càng sâu nặng, lễ hòa nhạc hiệp. Nhân sâu thì nghĩa cũng xa. Cho nên khiến loài chim tới báo điềm lành. Thần cầm tính chất rất công hiệu, nói rõ việc hưng thịnh hơn tám trăm năm. Đã được thọ hưởng sự tốt đẹp lâu dài, cũng là việc linh ứng của đời nay. Huyền Trang thật may mắn nên gặp được điềm lành này, vui mừng biện ý sâu xa, chẳng dám dấu diếm, chỉ xin vài lời sơ lược, kính cẩn dâng lên. Như uy nghi của loài phi cầm này, đều nói lên sự thuần túy cao đẹp. Xét sự tích qua các thời đại, đều có xuất hiện biểu tượng này, cho nên không biết.

Biểu dâng lên chưa bao lâu, thì có sắc chỉ của vua đáp lời Pháp sư rằng:

Hoàng hậu trải qua thời gian khó khăn đã hạ sinh một hoàng nam, tướng mạo thật khôi ngô xinh đẹp, ánh sáng chiếu soi cả nội cung, ngoài sân trời cũng sáng rực. Trẫm thật vui mừng khó tả, sẽ không trái với lời hứa. Xin Pháp sư hãy hộ niệm, đặt tên là Phật Quang Vương.

Pháp sư lại dâng biểu chúc mừng, biểu nói:

Trộm nghe! Chí đạo bao trùm, đó là điều trời người cùng vui hưởng, cảm ứng đến thời sâu sa thì sinh ra bậc Huyền Thánh ở nơi kinh kỳ.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Soi tình ở trong ba không, hóa đạo trong chín cõi, cho nên có thể mở được nghiệp đế. Cỡi ngựa nương theo Nhất thừa, ở điện lan hưởng phước đầu tiên. Bèn phát nguyện với đấng Câu-chi, mà được thọ thai. Liền kết duyên đi dạo thành, thăm giúp mười hiệu giáng linh, thường hay nhiếp thọ, trăm thần làm lành, đầy đủ chốn cung đình. Cho nên đổi tai nạn mà thành tốt đẹp, an hòa sinh ra, trên hoa đi bảy bước, chín rồng cúi đầu dâng nước. Chốn huyền môn vẫn còn lưu sự tích, cây đạo chốn hư âm. Tuy đế nghiệp xưa có điềm lành ứng hiện, cũng đủ để cho đây cảm hưởng. Gần đây các bậc anh tài mưu lược khắp nơi đều khen ngợi. Vui vì Hoàng gia có phước thâm, chốn truy lâm mạnh mẽ, vui mừng cỡi ngựa xanh đi đến. Nguyện cho phước này không thay thế ân trước, khiến cho pháp phục không thường thay đổi, từ đó tạo thành nhân tốt. Vả lại, sự tôn kính con vua chỉ ở trong

đời này. Làm Đấng Pháp vương cao thượng vô cùng, lại thêm công đức vô biên làm khuôn mẫu đến muôn đời. Bậc thánh đức không lầm lạc, nguyện sâu không cùng. Thậm chí cho rằng dù đem hết tư lương trong bốn biển cũng không đủ để so sánh với hạnh đàn này. Đem hết nghiệp lực trong mười cõi cũng không gây dựng nên phước này.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Trăm phước nở hoa, soi sáng cả Bắc cực. Muôn xuân thọ hưởng, vững chắc cả Nam sơn. Từ đây tạo niềm vui trong lúc tuổi già. Đạt quả Bồ-đề ở kiếp xa. Con cháu muôn đời hùng mạnh, nối nghiệp Đế vương, soi sáng vương thất, dòng dõi anh minh, hưởng phúc muôn đời. Huyền Trang xem cơ nghiệp lớn lao này, kết cục vẫn ảnh hưởng đến chốn cấm môn, sự tôn quý chẳng bằng đức lớn, mộ duyên ân nghĩa lâu dài, may mắn thì nước nhà an hưởng lúc ban sơ. Tịnh nghiệp đã khai cơ, lòng thương ôm ấp, duyên trần vô hạn, không thể vui hưởng trọn đời. Kính dâng biểu này lên thánh đức, động đến uy nghiêm, mong hưng khởi tâm đàn-việt.

Phật Quang Vương sinh được ba ngày, Pháp sư lại dâng biểu. Sa-môn Huyền Trang nói: Trang có nghe Kinh Dịch nói: Muôn sự tốt đẹp đó là ngày mới. Kinh Thi cũng nói: Cái đẹp không gì bằng mạnh cháu con. Cho nên nhà Chu phước lộc lâu dài. Nhà Hán đến mấy trăm năm, là ứng với đạo này.

Lại nghe, Long Môn hưng thịnh là do cội nguồn ở chốn xa xăm. Cây rừng phát triển là do cội gốc sâu xa rậm rạp, xin nguyện cho Hoàng thượng vận khí lâu dài, để làm khuôn phép cho đời, tích trồng nhân nghĩa, nuôi dưỡng muôn dân, hưởng lạc lâu dài. Do đây mà nhi hậu soi sáng cả đại bảo, vì cơ nghiệp cháu con có thể gọi là gốc rễ sâu xa, nguồn cội được lâu dài. Bệ hạ xây dựng cơ đồ công nghiệp càng mạnh, mọi việc đều tốt đẹp hơn cả đời trước. Chế ra lễ nhạc, noi theo phép tắc của nhà Ân, nhà Chu, không cho Hoàng thất là tôn quý, chỉ vì tâm cứu giúp muôn dân. Chưa sáng đã tìm áo, tối đến lại quên ăn. Một người khoan tay, thì muôn dặm thân thang.

Dù là đời hưng khởi của Thành Khang cũng không được như thế. Cho nên mây lành phảng phất, sông biển đều không dậy sóng. Mưa gió thuận hòa, quê rông nhuần hóa. Thật là bao la, thật là hùng vĩ!

Khó mà nói cho hết được. đó là do đạo cách sâu xa nên thần minh giáng phước, khiến cho ngày lành tháng tốt, Hoàng tử ra đời, trời đất chở che muôn việc đều được tốt lành. Huyền Trang vì muôn sinh, đâu chỉ vui vì thánh hậu được bình an, thật cũng vui vì có sự kế thừa của Như Lai, kính mong vua giữ lời hứa trước, tức là cho xuất gia. Đổi ngôi vị

vua thế gian mà được làm con của Đấng Pháp vương. Xin cho mặc pháp phục, đặt cho pháp danh, thọ trì ba quy y, xếp vào hàng tăng chúng, làm người nối tiếp tượng hóa, truyền bá huyền phong, làm sáng rõ chốn thiên lâm, mở mang đạo pháp. Soi tịnh nhãn làm bậc cao túc, che chở muôn dân. Dứt trừ hai thứ ràng buộc, thành Vô thượng giác. Hoàng tử sắc thân mầu nhiệm, thí như Sơn Vương, phẩm hạnh trang nghiêm, sáng hơn cả nhật nguyệt, sau này sẽ là bậc Từ Vân trong Đại thiên. Dùng đuốc tuệ chiếu soi cả trăm ức cõi, đánh trống pháp mà diệt tan ma vương, dựng cờ phước để xua ngoại đạo. Tiếp kẻ đắm chìm trong biển khổ, dập lửa cháy ở ngọn núi tà, tát cạn sông phiền não, dập tắt màn vô minh, làm bậc thầy cả trời người, làm Đấng Điều Ngự sĩ khắp muôn sinh.

Cúi mong tiên miếu tiên linh, mượn phước Hoàng tôn mà đến bờ kia.

Hoàng đế, Hoàng hậu, nhờ phước của con mà được hưởng muôn mùa xuân, nắm giữ linh đồ trọn kiếp, thường qua lại trong chín cõi. Con mà được như thế thì mới gọi là Đại hiếu, mới đáng làm vinh hiển cha mẹ. Cho nên, Đức Thích-ca bỏ nước mà cầu Bồ-đề, chính là như thế. Há đâu chỉ cầu chút lành con con, giữ lấy cái tài thường thường. Nói theo ngày thì có hơn kém, nói theo năm thì có cạn sâu, kính cần mang y trì bát để cầu làm khách thiện lai. Rửa sạch đồ đựng để mong đến được du thành. Vì mong điều tốt đẹp, nên dâng biểu trình bày phạm đến thần uy.

Vua liền cho con thọ ba quy y mặc pháp phục ca-sa, tuy nói là nu-ôi nấng, nhưng vẫn ở gần chỗ Pháp sư. Đến hai ngày mừng năm tháng mười thì vua sắc chỉ vì Phật Quang Vương mà độ bảy người thỉnh Pháp sư làm thầy thế pháp.

Pháp sư lại viết biểu tạ rằng:

Sa-môn Huyền Trang nói: Hôm qua phụng trì ân chỉ, khiến Huyền Trang này làm thầy thế pháp cho Phật Quang Vương, và độ thêm bảy người. Rồi khi xuống tóc, bao nhiêu phiền não của vua đều tiêu mất, tăng được độ cũng là thị vệ của vua, cũng đủ làm rung chuyển cung điện của Ba-tuần, mở rộng cửa tịnh cư. Hạnh nguyện đã sâu, phước lực cũng mạnh, há cho đó là người tầm thường hay sao? Đặc hiệu kỳ ở nơi thiên phu, dù là người phàm cũng mong được nhập đạo. Trên dưới đều vui mừng đàm đạo, vui mừng lẫn lộn. Thâm nghĩ: Sự chở che bảo hộ chính là nơi đảo châu báu ban đầu. Nhân của giải pháp, chính là ở sự tô điểm đầu tiên. Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Đạo là ảnh tượng bên ngoài, phước hợp ở bên trong, cho nên quang khởi diệu môn, phải

tu lấy đức làm cội gốc. Nguyên Bệ hạ được hưởng phước, ngọc thể kéo dài cho đến trăm tuổi. Phật quang kỳ tử, nữ bộ duy nghi đều có thiện thần che chở, chư Phật xoa đỉnh đầu, tư chất càng thêm anh minh. Đáng làm bậc nối tiếp làm hưng thịnh hạt giống Thánh. Các vị tăng vừa mới độ, thọ nhờ ân đức sâu xa cũng đến tiến tu đạo nghiệp, giữ gìn giới hạnh chuyên tinh, như thế mới khởi phụng ân nuôi dạy, xin kính cẩn dâng biểu.

Ngày hôm đó, Pháp sư vì để chúc mừng Phật Quang Vương đầy tháng, cùng tiến cúng pháp phục, nên dâng biểu.

Sa-môn Huyền Trang nói: Hôm nay là ngày mừng đầy tháng của Phật Quang Vương. Thâm nghe: Nương gió bay lên, lâu ngày thành rỗng không, soi trắng mà ngọc sáng, đi khắp nơi mà thành tự, cho nên biết, biểu tượng của linh vật, lượng xét do trời, sau đó mới phát ra những điều hay đẹp để cho người phán quyết. Chỉ có Phật Quang Vương, lấy việc cao quý để báo điềm tốt, bày lý trung hòa để nuôi đức, tự giáng sinh nơi vườn lâm-tỳ-ni, các vị trời đều đến chiêm ngưỡng duệ chí thanh cao, dáng vẻ anh tú, sớm tối đều vui tươi. Nếu chẳng phải mặt trời tuệ sâu dày của Hoàng đế, Hoàng hậu, dùng pháp mới thấm nhuần, đem nối tiếp ở nơi Bàn Thạch, khải lạc sức ở trời, người thì ai có phước để thọ nhận y báu này. Làm sao để Hoàng tử nữ bộ, không tai không hại. Tuy nhỏ mà rộng lớn biết bao!

Nay tinh khí sơ hoàn, tư dung đã đủ tháng, nhỏ mà lại lớn, như hoa sen xinh đẹp muôn phần. Cho nên được nuôi dưỡng trong điện tía cung vàng, mọi người ai cũng vui vẻ. Bảy chúng đều trở về, bốn cửa đều đứng nhìn, há không cao đẹp hay sao?

Huyền Trang may mắn được nhờ ân sủng. Xem như tình sư đệ đồng phạm thật là tha thiết. Cho nên ôm hoài bão mới tiến dâng bộ Bát-nhã Tâm Kinh chữ vàng một quyển, Báo Ân Kinh Biến một bộ, ca-sa pháp phục một y, lò hương chữ báu, v.v... và nhiều vật dụng quý giá khác.

Để sung vào đạo cụ, để biểu lộ niềm vui riêng, dùng ngọc chương để chúc mừng sinh nam tử, dùng cung tên để trừ hình phạt. Thiện thần nhìn thấy đều rất vui mừng, nguyện rộng nhân đó mà vững chắc, xem thường bổng lộc, thất là đáng sợ. Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu uy quyền nắm giữ đã thông suốt lại tỏ sáng, thấy được điềm lành mà sinh tâm vui mừng, hưởng phước lạc cả muôn mùa xuân, thấp sáng cả vùng biển nhỏ.

Kính nguyện Phật Quang Vương, được ngàn vị Phật xoa đỉnh,

phước duyên trọn đầy. Đức âm ngày một thịnh, uy tướng phi thường. Nay phụng biểu kính dâng.

Tháng hai mùa Xuân năm thứ hai, vua xa giá đi đến cung Lạc Dương, Pháp sư cũng đi theo và hơn năm mươi vị tăng theo phiên dịch. Mỗi vị có một người đệ tử theo để cung cấp mọi việc. Xa giá của Phật Quang Vương đi trước. Pháp sư cùng chung với Vương tử, chư tăng đi theo sau. Khi đến nơi thì được sắp đặt ở cung Tích Thúy. Đến tháng tư mùa Hạ xa giá đến cung Minh Đức tránh nóng, Pháp sư cũng lại đi theo, được sắp đặt ở điện Phi Hoa. ở phía Nam cung này giáp một khe suối. Ở phía Bắc của bên sông lạ vốn là cung Hiến Nhân của nhà Tùy.

Đến tháng năm cho Pháp sư trở về cung Tích Thúy để phiên dịch. Pháp sư vâng thánh chỉ, liền viết biểu tạ.

Sa-môn Huyền Trang nói: Vâng chỉ Thánh thượng trở về cung Tích Thúy dịch kinh. Đã chịu ân trạch nhiều, lòng càng thêm vui mừng, nghĩ đến việc xa lìa chư tăng đều bồi hồi xúc động. Huyền Trang đem công huân chứa nhóm của mình để cảm tạ ân đức sâu xa của Thánh quân. Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Thánh triết sâu rộng, nhân từ nuôi nấng, nên khiến cho muôn loại đều được bình yên. Đã ở gần bên mà lại ngăn cách, thuận theo xe loan mà khởi từ bi, lên ngọn Tỳ-lãnh nghĩ mọi việc mà lòng vui mừng.

Kính mong Ngọc Vũ Diên Hòa, tiên thân đem đũa đến dâng lên, gắp cam tuyền giải trừ nắng hạn, giao du nơi dòng Dao Thủy. Lúc trời nóng thì có cây đón gió, khi trời lạnh thì làm cho ấm. Cho là niềm vui trong vạn xuân, cam từ bỏ cửu thệ, không đạt đến chỗ cảm biến. Kính cẩn trong dâng lời phụng biểu lên tôn thánh đức.

Những ngày Pháp sư lưu trú ở tại kinh thành, trước phiên dịch luận Phát Trí ba mươi quyển và Đại Tỳ-bà-sa nhưng chưa xong, khi đó có sắc chỉ bảo Pháp sư rằng: Từ đây Pháp sư muốn dịch bộ kinh nào thì nên dịch trước những bộ chưa ai dịch. Những bộ đã có người dịch rồi thì nên để sau này sẽ liệu. Pháp sư lại dâng biểu tâu: Thâm nghe: Đội mũ miện làm vua ở đời là do đời trước có tu. Các việc làm đều giữ lấy đức độ sâu xa. Hoàng đế tạo phước ở chốn Huyền đạo, nay được làm vua một cõi bao la, sáng lập cơ nghiệp ở Vũ Lăng, mở ra nhà phiên dịch, giáng tập Hồng Tự, soi sáng cả nghìn xưa, để tiếng lại muôn kiếp.

Bệ hạ! Theo nghiệp lớn biên tập, mở ra vận học xa xôi. Thần dung ngày một mới, thường xem qua không hề mỗi mệ.

Huyền Trang thấm nhuần thiên tạo, có được trí tuệ, mỗi khi nghĩ đến lòng thường lo lắng, nghĩ suy. Ngày qua tháng lại nhận được sắc chỉ

phiên dịch kinh luận ở đây. Vẫn biết các bộ chưa dịch thì nên dịch trước, những bộ đã dịch rồi thì để dịch sau. Nhưng “ luận Phát Trí Tỳ-bà-sa ” có hai trăm quyển, ở đây trước kia chỉ dịch được có phân nửa, mới hơn một trăm quyển, mà vẫn phần nhiều sai sót, lộn xộn. Nay cần phải sửa sang dịch lại. Từ mùa Thu đến nay đã dịch được hơn bảy mươi quyển, còn hơn một trăm ba mươi quyển chưa dịch. Bộ luận này người học đạo rất cần, mong được dịch cho xong. Còn các bộ luận khác thì có bộ dịch lược rõ ràng, các bộ sai sót khác nhau, cũng mong được dịch tiếp theo.

Theo lời của Pháp sư trình lại, nên vua bằng lòng. Pháp sư rất ít khi rời kinh thành Lạc Dương. Nhân lúc có tin từ quê nhà gửi đến, nên Ngài muốn trở về chốn cũ để thăm viếng người thân. Mọi người đều lưu lạc hết, chỉ còn lại người chị gái ở Doanh Châu tên là Trương Thị, Ngài liền đi mời về, chị em gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Ngài hỏi thăm chị về mộ phần cha mẹ ở đâu. Rồi tự mình đến đó thăm viếng quét dọn, vì đã lâu không ai chăm sóc nên hoang phế đổ nát. Pháp sư ý muốn tìm một vùng đất tốt để cải táng lại có đủ quan quách, tuy vậy Ngài vẫn chưa dám tự chuyên. Pháp sư liền dâng biểu tâu rằng: Pháp sư nói: Huyền Trang không may sớm mất cha mẹ, lại gặp lúc loạn lạc đời Tùy, tang dâu thay đổi, sự sống không cùng, đã trải qua hơn bốn mươi năm, mộ phần cha mẹ đều bị hư hoại tiêu điều, trải qua năm tháng lòng chẳng được an. Nay xin cùng chị được cải táng mộ phần vì nơi nay chật hẹp, nên dời về phía Tây. Để báo đáp ân sâu của cha mẹ trong muôn một.

Qua hôm sau nhận ân sắc chỉ cho Huyền Trang ba mươi ngày trở về quê lo cải táng. Nhưng Pháp sư không còn anh em, chỉ còn người chị không thể làm đúng kỳ hạn. Ngày mừng một tháng mười hai thì quân lại. Còn việc cải táng lo liệu chưa xong, vua ban cho ba mươi ngày sợ rằng không kịp trở về. Hoàng đế ra ân cho Huyền Trang cải táng xong mới về. Có một thượng khách Bà-la-môn nay cũng theo về, nếu làm quá sơ sài sợ người chê cười. Cho nên chẳng thể bắt buộc được. Ngài lại viết biểu dâng lên vua. Vua xem biểu liền cho theo lời thỉnh cầu. Lại bảo quan Sở ty, nếu Pháp sư có cần gì thì nên cung cấp. Pháp sư được ân trạch của vua, lại viết sớ từ tạ.

Sa-môn Huyền Tang khải tấu:

Huyền Trang trải qua bao tai nạn nổi chìm, mộ phần cha mẹ điều tàn mà vẫn còn đến hôm nay.

Nhưng mộ phần nơi đây trải qua nhiều năm tháng bị hoang phế tiêu điều. Nay nghĩ đến việc cải táng, gặp sự trắc trở núi rừng, khó được thành tựu. May mắn nhờ ân Thánh đức, được trở về quê cũ cho tròn tâm

nguyện.

Lại mong ân che chở của Hoàng đế, Hoàng hậu, mọi việc đều được giúp đỡ. Quả thật là ánh sáng của trời trăng ở nơi sỏi đá mà vẫn còn tỏa sáng. Mây gió đượm nhuần dù cỏ dại cũng vẫn tươi thắm. Cảm tạ ân lớn lòng vui không kể xiết. Cho đến kẻ còn người mất đều được thấm nhuần ân đức. Nay viết lời khải tấu trình lên. Việc nặng mà lòng nhẹ, không thể nói hết được.

Pháp sư được vua cho phép, bèn lo việc cải táng. Việc tống táng thật là uy nghi và được quan gia cung cấp đầy đủ. Hàng tăng tục đến dự lễ có cả ngàn người. Sau đời Hiếu Văn Hoàng đế nhà Ngụy, dời kinh đô về Lạc Dương, ở phía Bắc núi Thiếu Thất lập chùa Thiếu Lâm, vì địa thế có cao thấp, nên gọi là thượng phương, hạ phương, có khoảng mười một, mười hai viện. Phía Đông có ngọn Tung Nhạc, mặt Nam là Thiếu Phong, phía Bắc nương ngọn Cao Lãnh, và cả Tam Xuyên. Nơi đây núi đá cao ngất. Suối mây lượn quanh uốn khúc, các loại thông bách, lau lách, tre nứa mọc quần quít. Các loại quế bạch, kỷ tử, tiêu sâm mọc chen chúc tạo nên cảnh thanh hư huyền ảo, thật chẳng khác gì cảnh bồng lai. Ở phía Tây đài thật là rực rỡ, tức là nơi ngài Bồ-đề-lưu-chi dịch kinh. Cũng là nơi Thiền sư Bạt-đà an tọa, nay còn thấy tháp để lại di thân Ngài.

Cuối niên hiệu Đại Nghiệp, giặc giã loạn lạc nổi lên không dứt, các món quý báu ở khắp nơi bị tàn phá, cướp bóc hết. Chùa ở dưới ngọn núi phía Tây bắc, thuộc hương Đông nam huyện Câu Thị là thôn Phượng Hoàng Cốc Trần, cũng gọi là Trần Bảo, tức là sinh địa của Pháp sư. Ngày hai mươi tháng chín mùa Thu, Pháp sư được mời đến chùa Thiếu Lâm để phiên dịch.

Lại dâng biểu tâu: Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang nghe: Nơi cõi Bồ-đề xa xôi, người muốn đến đó phải mượn tư lương, sông sinh tử mênh mông, người muốn vượt qua phải mượn lấy thuyền bè. Tư lương đó tức là diệu hạnh của ba học, ba trí. Chứ chẳng phải là loại bình thường.

Thuyền bè, là tịnh nghiệp của tám nhãn tám quán, chẳng phải là tàu bè các phương. Đó chính là phương tiện để đến bờ đạo quả. Phàm phu thiếu nó thì sẽ đắm chìm trong sinh tử. Do đó mà mê mờ trong ba cõi, trôi giạt trong dòng sông bảy lậu. Ra vào trong bốn cõi, trôi buộc trong mười triền, chẳng có nơi nào không làm cho tâm mê ý loạn, cùng kiếp bị chèn ép mà không sợ hãi, chúng sanh bị mê lầm nên không hề biết nương vào ba xe để ra khỏi nhà lửa. Nương theo tám chánh mà

đến đảo châu báu, thật là đáng thương. Mỗi lần nghĩ đến tình Khổng phụ thì lòng không khỏi buồn ngủi, đến nỗi ăn không ngon, ngủ thường không yên. Huyền Trang mỗi khi nghĩ đến thân này do các duyên giả hợp tạo thành, niệm niệm đều vô thường, dù là cây bờ dây giếng, cũng không nguy hiểm bằng, thành Càn-thất-bà như bọt nước thì đâu thể dựa cho sự bền chắc vững vàng, cho nên sớm tối đều có kì hạn đâu mong gì được lâu dài. Mà năm tháng như dòng nước. Năm nay sáu mươi, già suy đã đến. Một niệm qua nhanh, sinh vào bờ nào có thể biết được. Lại lúc thiếu thời vì cầu pháp nên tìm thầy học bạn, các nước chẳng nơi nào không đến. Đường xá xa xôi trắc trở, năng lực mình thì có hạn. Mấy năm gần đây lại thêm yếu sức, tắc bóng thời gian nào được bao lâu. Tư lương chưa đủ, đường trước đã thúc giục, cho nên chẳng ngày nào không thương xót thở than, dùng ngòi bút đen này ra trình bày thật không thể hết được. Nhưng có chút may mắn gặp được vị vua sáng suốt, nhờ ân tiên triều, lại nhờ Bệ hạ hết lòng ủng hộ che chở, nên được thấm nhuần bên dòng nước từ đã lâu năm. Cho đến nay được chút tiếng tăm, không cánh mà được bay. Ngồi trên ngọn Lăng Tiêu Hán, thọ bốn việc cúng dường. Vượt lên hoa Luân Bối. Người xưa mong cầu là điều chưa từng có. Huyền Trang nào có công đức gì mà được như vậy. Đây là do sóng trời lồng lộng, nhật nguyệt đều đến. Càng khiến cho yến thạch làm châu báu, ngựa hèn làm quý, xét lại thân mình lại càng thêm hổ thẹn. Vả lại, những việc tà ác đầy đây thật là yếu chỉ thanh nhã của tiền triết. Ít muốn biết đủ cũng là giới ngôn của Phật Huyền Trang tự xét, nghề nghiệp là hư giả, danh tiếng cũng không giữ, thiên từ thánh đức cũng không nên tham mạo. Chỉ mong dùng thân mạng này nơi chốn núi rừng, lo tụng niệm lễ lạy kinh hành, để báo đáp ân sâu. Lại mong Bệ hạ mãi là vị vua thánh Chuyển luân, ban bố Pháp vương, bao nhiêu kinh sách từ Tây Vực mang về đều cho phiên dịch, Huyền Trang vì người mà lạm nhận trách nhiệm quan trọng này. Đã vâng thiên chỉ nên sớm tối lòng chẳng được an. Nay đã dịch xong hơn sáu trăm quyển, đều là tông yếu trọng ba tạng, là nòng cốt của Đại, Tiểu thừa, là rừng thiên của ngôi vị phạm Thánh, là biển cả của tám muôn pháp môn, bên Tây Vực đều khen ngợi, lấy làm kinh điển để giữ nước giữ thành, cho nên văn nghĩa không phơi bày ra thì không được. Dụ như chọn cây được rừng, tùy sự mong cầu mà có lớn nhỏ. Thâu châu báu nơi biển cả rồi lấy những viên tròn vuông, người học đạo đối với tông phái rất lơ mờ, Huyền Trang đem công đức này để báo ân nước. Lòng thành không thể dứt. Tuy nhiên, sự mong muốn muôn lần không được một. Muốn

dứt phiền não thì phải có tư lương định tuệ, như xe hai bánh, thiếu một thì không thể đến. Như muốn nếm mùi vị kinh luận tuệ học thì phải nương chốn thiền lâm, an tọa định học. Huyền Trang từ nhỏ đã được chuyên tinh giáo nghĩa. Nhưng ở nơi bốn thiên chín định không hề được an tâm. Nay nguyện mượn chốn thiền môn để lắng tâm định thủy, chế ngự tình trường buông lung, tâm vượt ý ngựa. Nếu không thức liễm ở chốn núi sâu thì làm sao thành tựu được đạo nghiệp. Thầm nghĩ nương nơi chốn núi cao thật kín. Ở trên ngọn Thông Lãnh núi non nhiều lớp, lấy chốn phong vân mà nuôi hai trí, cây quả sung túc, hoa trái thanh hư, thật là danh sơn trong nước thần nhạc ở cõi này. Trong đó, lại có chùa Thiếu Lâm, và nhiều ngôi chùa khác, đều là chốn núi non thanh nhã, suối nguồn bao la. Các nơi điện Phật đều trang nghiêm, liêu xá u nhân vắng lặng, đây chính là chỗ vào đời Hậu Ngụy có Tam tạng Bồ-đề-lưu-chi dịch kinh ở đây. Thật có thể nương vào đây mà tu thiền quán. Lại nữa, các hàng triều sĩ lương sơ còn bỏ hết mà trở về đây tu dưỡng. Kẻ sào hứa tục nhân còn biết tìm về nương nấu chốn chân tịnh, hướng chi Huyền Trang đã xuất gia, phiên dịch kinh điển, phải lấy cảnh thanh phong vắng lặng mà thêm lòng hổ thẹn. Kính mong Bệ hạ! Đức sáng hơn bảy sao, soi cả chín cõi u huyền. Xin lượng xét lời ngu thành này, ban lời cho phép, để cho Huyền Trang này xa lánh nơi ồn náo thị thành, lánh ảnh tích ở nhân gian, bỏ bầy nai trần tục, mà làm bạn với loài hạc, giữ thân trên phiến đá, che bóng nơi cây cối, quán sát tâm mình để thấy rõ thật tướng các pháp, khiến cho bọn bốn quý chín kết, không có chỗ để xuyên tạc. Tâm năm nhẫn mười hạnh, cùng đều phát khởi, từ đây mà phát tâm Bồ-đề, làm nhân duyên tiến đến bờ giác. Ngoài không lụy ở Hoàng phong, trong thì tăng thêm hạnh nghiệp, dùng đó để báo ân Phật tổ. Nếu được lời cho phép, thì cảnh Lư Sơn vắng lặng của ngài Tuệ Viễn, chốn cao sâu thanh huy của Đạo Lâm sẽ tìm đến dung thân. Nhưng vì muốn dành thời gian phiên dịch thiền quán, nên không được niềm vui như ý nguyện.

Vua xem xong biểu tấu thì không bằng lòng, đến ngày mừng một tháng hai, vua hạ thần bút viết thư bảo rằng: Xem qua biểu tấu biết ý Pháp sư thích chốn núi sông vắng lặng, tìm nơi xa xôi mà tu đạo. Mượn cõi Thiền tịch mà ngưng hoặc tu chân, tiếp đạo phong huy. Thật là cao thượng. Trẫm nghiệp không học ít, chẳng nghiên cứu sâu sa. Bởi lẽ trí cạn tâm mỏng chưa thể nhận thức được. Pháp sư là rường cột trong ba cõi, đạo sư của bốn loài. Trí sáng tâm trong, định ý đều ngưng bật. Nếu chẳng phải tình trần rỗng rang, thì trí thức làm sao tỏ sáng. Nếu đạo đức

không đủ đầy, thì làm sao ở chốn thái hoa núi thắm. Lấy chỗ vắng lặng làm nhà, thì đâu cần phải dựa chỗ núi non để làm thiếu thất. Vậy xin Pháp sư chờ cầu thỉnh nữa. Ở chốn thành đô đại ẩn thì đâu riêng quý đối với các bậc tích hiền. Dùng sự thấy nghe để làm lợi ích cho muôn người thì đều đáng quý trọng. Sắc lệnh vua ban ra rồi nên Pháp sư không dám thưa thỉnh nữa, sau đó Pháp sư lại dâng biểu từ tạ:

Pháp sư Huyền Trang nói: Sứ nhân là Lý Quân Đức đến trao chiếu chỉ. Nét chữ vẫn còn màu mực đỏ, lời văn sâu sắc sáng tỏ. Hình ý cao xa lối lạc, thấm nhuần khí gió mây, nếu chẳng gọi là để tiếng trăm năm, thì cũng đáng là xuân hoa văn vật tinh túy. Vua tuy ở chốn Lạc Dương, chợt thấy được vật báu ở Côn Kinh, nhận lấy mà lòng vui mừng tột cùng. Xưa, Quý Trọng nhận được trát của Ngụy Quân, chỉ bày ra sự ngang trái chia lia. Tuệ Viễn nhận được thư của Tấn Đế, mới khiến cho được cấp gạo, chưa thấy được từ chương đạt đến chỗ vắng lặng, yếu chỉ có thể xả bỏ được. Lời chỉ dạy ẩn hết tính triều nội. Cho nên giữ được lòng của thánh chủ, chân tục đều cùng tận, bao gồm cả hữu vô. Vượt lên Hy Càn cao lớn, lên xe ngựa mà đạo khắp xa gần. Nhưng Huyền Trang này lòng trắng như tờ mà sợ còn chưa rõ được. Thân cát đằng cũng mong được làm từng kỷ, thường nguyện khói mây ráng chiều ở thiếu thất, chợt gặp được suối đá ở chốn núi cao, dùng cái tình yếu hèn, tạo nên chí phòng hỏa. Cho nên dám đem hết lòng ngu thành dù chết cũng xin trình bày ra, lòng từ của thợ gốm không đời được chim nhỏ. Mây cao thấm ướt không đủ che chở các loài côn trùng. Ánh sáng đã soi đến mà không được người lượng xét cho phép, nên cũng mong gia ân cho Huyền Trang này, dù không được toại nguyện, cũng không dám cầu xin nữa. Xin dâng biểu khải tấu mấy lời.

Ngày mồng năm tháng mười một thì Phật Quang Vương đầy năm. Pháp sư lại cúng một bộ pháp y cho Phật Quang Vương và lại dâng biểu tâu rằng:

Huyền Trang nghe: Lan được trồng nơi vườn tím, người được xem qua thì rất vui mừng, quế được sinh ra và lớn lên ở chốn Thanh Khê, người nào gặp đều ưa thích. Cỏ cây còn như thế, hướng chi là con người? Hướng chi là bậc Thánh? Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Nắm dung mạo thần duệ, lòng ôm đức trời đất, giữ lấy khu hạ, nuôi dưỡng muôn sinh, trùng tu cảnh chùa, rộng hưng khởi phước đức, làm lớn thêm sự nghiệp muôn đời. Trợ duyên đánh thợ kim cang vững chắc. Đã huân tu khéo léo, khiến cho Hoàng Thái tử cơ thần ngày một mạnh. Lô Vương tài ý sáng soi. Phật Quang Vương càng tỏ sáng hơn người. Có thể gọi là

vượt hơn cả Chu Thương, được tôn sùng như Hoàng đế. Cháu con muôn đời được đầy đủ. Huyền Trang kém cõi, phận hèn mà thường được tham kiến vua và Thái tử, lòng thật vui vẻ khôn cùng. Nay là ngày sinh đầy năm của Phật Quang Vương, lễ vật chúc mừng, với chút lòng ngu thành kính dâng một bộ pháp phục.

Lại nguyện Vương tử, muôn thần đều ủng hộ, trăm phước đều phò trì, ăn ngủ đều được an hòa, mọi việc đều được an ổn, nối tiếp làm hưng thịnh Tam bảo, chấn phục bốn ma, hành hạnh Bồ-tát, thừa kế sự nghiệp của Như Lai, cho đến không gì vui mừng bằng cành vàng lá ngọc, muôn phần tươi tốt. Nay kính cẩn dâng biểu và y theo thánh đức, xem thường thần minh, rất đối sợ hãi.

Pháp sư lúc này ở tại cung Tích Thúy phiên dịch, không hề dừng nghỉ, lâu ngày dồn khí thành ra bị bệnh. Các quan tâu lên vua, vua nghe qua không được vui, liền sai các thầy thuốc Lữ Hoàng Triết cùng vào thăm bệnh Pháp sư. Huyền Trang vui buồn khôn xiết, lại viết biểu tạ ân.

Sa-môn Huyền Trang nói: Các vị sứ nhân là Lữ Hoàng Triết có đến thăm viếng an ủi. Hơi thở trong ngoài gần như muốn dứt, bỗng nhiên có thánh chỉ đến thăm viếng. Thân bệnh liền ngồi dậy, như đang đối diện với vương miện, như đem đặt vào dòng nước hồi sinh.

Huyền Trang vì bị ép ngặt trái mùa thành ra bị bệnh, tâm bệnh càng thêm u uẩn, xương thịt đau nhức, ăn ngủ đều khó khăn, hơi thở cũng đứt đoạn. Sợ có điều gì sẽ làm nhỡ bản cung cấm, lòng những muốn tìm chỗ núi sâu vắng lặng, nhưng sợ làm kinh động đến vua Thánh, chưa dám tự tiện trình lên. Bèn y theo lời thăm hỏi đến nơi bốn tự. Bệnh do sự lao nhọc quá đáng mà thành nặng. Tâm cũng chia cách rõ ràng. Tuy vậy lại có thuốc thang đầy đủ, nên bệnh cũng bớt dần.

Xin nguyện thần minh soi sáng cả trời trăng, lượng xét cho lòng ngu thành này, ân trạch như sông biển, đều bao dung che chở, đâu thể đem sự may mắn này đến chỗ mâu nhiệm mà soi giáo pháp ở nơi kinh điển cho được?

Mong bày tỏ lễ công đạo, dùng giới luật để răn mình, hồ linh này có mục nát vẫn chịu ân soi sáng, khắc ghi mãi trong lòng. Tự xét đó chẳng phải là việc tầm thường, nếu có chút gì lo liệu, cũng muốn chiếu soi tới bờ bến. Nhưng tiếc là ân kia chưa đáp, thì mạng sống hao mòn, lòng nghĩ đến sự ân cần của vua thân đầy mệt nhọc, lấy việc săn bắn để luyện võ, dùng cái tình ở tại quân binh, dùng lòng nhân chiếu soi muôn vật. Lại ban công cho người hiền, xa gần đều vui mừng tìm đến, trên

dưới đều hơn hở. Gió mạnh quét sạch cả bụi trần, thần núi che chở nơi hoang vắng, lòng cung kính động cả đất trời quả thật là điềm tốt.

Vì sợ ân đức khó đền, nên dâng biểu xin chịu tội. Lo lắng thất lễ nên vâng sắc chỉ liền khải tấu từ tạ. Vua xem xong biểu tấu thì vui lòng, ba ngày sau, liền sai xứ đi thỉnh Pháp sư vào cung để cúng dường, bốn thứ cần dùng, lưu lại ít ngày, rồi lại đưa Pháp sư trở về cung Tích Thúy, vẫn dịch kinh như cũ. Đến mùa Đông tháng mười hai cung Lạc Dương đổi thành Đông Đô, vì đất đai ở đây chật hẹp, mới chia ra hướng Đông là sông Tỷ của Trịnh Châu, sông Hà Dương ở Hoài Châu. Phía Tây thì bỏ Cốc Châu và các huyện ở sông Mãn đều bị lệ thuộc. Pháp sư vì thấy quê nhà ngày càng mở rộng phát triển nên viết biểu chúc mừng.

Sa-môn Huyền Trang nói: Thâm nghe đầu con chim thuần mang gậy thiếc đời Tần, vua y theo điềm đó mà xây Kim Thành. Qui đồ tiến vào nhà Hạ, Trung Kỳ đổi thành Ngọc Tuyền. Nên biết sự linh ứng trời ban cho để tạo cơ nghiệp hiển hách. Do đó nói là lấy việc đó để bói xem sự nghiệp sáng sửa truyền bá rộng về sau.

Kính mong Hoàng đế, Hoàng hậu! Đo lường sự vật để ứng dụng mà an ủi bá tánh, trong dãy đất rộng lớn đó đều an ổn vui hòa. Do đời trước có chế ra Ngọc Hoàn Vĩ, lấy theo dạng kinh thành nhà Chu mà xây dựng thành quách. Nhưng vì cung điện nhỏ hẹp nên đổi thành nơi đóng binh trước kia. Tiết chế tại niệm, nơi đây sao Chấn sao Thần tỏ sáng. Tự xét chẳng phải đây là trung tâm qua lại của các nơi, đâu thể lưu lại được? Hiệu lệnh vua đã ban, cho nên lúc ban sơ, nơi núi sông vắng lặng, chế ra đầu tiên. Khói mây lả tả mà làm động sắc, chói sáng cả mặt trời, nắm giữ phong thanh, thần kỳ đều ảnh hưởng. Huyền Trang này cảm tài đức của người mà chẳng dám sánh, tâm kính phục lại càng sâu. Nơi chỗ giao nhau của ba sông thấm nhuần hết làng xã cũ, ngàn năm sau uất kết tạo nên các thôn xóm mới. Chốn thiên môn tuy bị cỏ lấp mà khí lực vẫn còn, hướng chi ánh sáng vua Thánh chiếu tỏ, xa gần đều vui mừng. Thánh thượng còn an ổn, các quan đều hết lòng gánh vác, thật may mắn vô cùng, xin kính cẩn dâng chiếu trình bày tạ ân.

Đến tháng giêng, năm thứ ba, vua xa giá về lại Tây Kinh.

Pháp sư cũng theo trở về.